TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 115/2024/HS-ST Ngày 24/7/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Ngô Thị Chiến**

2. Ông **Nguyễn Thế Phương**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên toà:*** Ông **Lê Nguyễn Trường Giang**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Võ Đăng K, sinh năm 1988; tại: tỉnh Cần Thơ; Trú tại: Ấp T, xã X, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hồng Â (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bé T (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 03 tiền án:

+ Tại bản án số: 62/2010/HS-PT ngày 02/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xử phạt K 09 năm tù về tội "Cướp tài sản".

+ Tại bản án số: 52/2010/HS-ST ngày 29/7/2010 của Toà án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xử phạt K 04 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt 09 năm tù của bản án số 62/20210.HS-PT ngày 29/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hình phạt chung là 13 năm tù.

+ Tại bản án số: 27/2011/HS-ST ngày 10/6/2011 của Toà án nhân dân thị xã Bà Rịa (nay là thành phố B) xử phạt 18 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ". Tổng hợp hình phạt 13 năm tù của bản án số: 52/2010/HS-ST ngày 29/7/2010 của Toà án nhân dân thị xã Bà Rịa, hình phạt chung là 14 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2022.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số: 79/2006/HS-ST ngày 22/2/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xử phạt K 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" và xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 04 năm 06 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/01/2024 cho đến nay (Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P – Có mặt).

2. Võ Văn M sinh năm 1985 (Tên gọi khác: **M**); tại: tỉnh An Giang; Trú tại: Tổ A, khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L và bà Lê Thị Mỹ C; bị cáo có vợ là Hồ Thị B, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/3/2024, tạm giam ngày 28/3/2024 cho đến nay (Hiện bị cáo đang bị tạm giữ Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu – Có mặt).

+ *Bị hại:* Ông Cao Văn N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Nguyễn Thu T1, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: T, T, Đ, Lâm Đồng; chỗ ở: Số B, đường T, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đăng K với Võ Văn M có mới quan hệ quen biết và cùng nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 06/01/2024, K đi bộ quanh khu vực cổng vòm, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì gặp "Tý Già" (không rõ nhân thân lai lịch), T2 Già rủ K đi trộm cắp tài sản thì K đồng ý. Tý Già lấy xe máy chở K đi dọc theo Quốc lộ E thì thấy tiệm thu mua phế liệu của anh Cao Văn N, sinh năm 1991 ở tổ C, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đang đóng cửa không có người trông coi nên dừng lại. Tý Già nói phía sau tiệm phế liệu có lỗ tôn bị mục, kêu Khoa chui vào bên trong trộm cắp tài sản, còn T2 Già đi vòng ra phía sau căn nhà bỏ hoang gần đó để đợi K. K đồng ý rồi lén lút chui qua lỗ tôn phía bên hông của tiệm phế liệu đi vào bên trong lấy trộm các tài sản gồm: 02 bao tải đựng dây đồng phế liệu, 01 máy hàn, 01 máy cắt rồi mang ra bên ngoài để tại khu vực đất trống, sau đó Tý G chạy đến nói K chở đi bán, còn Tý G ở lại chờ. K điều khiển xe máy của T2 Già chở các tài sản trên đến tiệm thu mua phế liệu của Trương Nguyễn Thu T1, sinh năm 1978 ở khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để bán, tuy nhiên ông T1 chỉ mua 02 bao tải đồng trọng lượng 40kg với giá 7.800.000 đồng, còn máy cắt và máy hàn không mua. K mang máy cắt và máy hàn về để ở bãi đất trống tại khu vực gần cổng

vòm thuộc khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Số tiền trên K chia cho T2 Già 1.000.000 đồng, số tiền còn lại K giữ rồi cùng T2 Già đi mua ma túy sử dụng và chơi game hết 4.050.000đ, còn lại 2.750.000 đồng bị cơ quan Công an thu giữ.

Đến khoảng 04 giờ ngày 07/01/2024, K và Tý G lại tiếp tục đến tiệm phế liệu của anh N lấy trộm thêm 02 bao phế liệu gồm các cục lõi mô tơ máy cắt và nhôm phế liệu; 03 cuộn dây điện; 01 máy cắt; 01 máy khoan. Sau đó, K mang các tài sản trên đến cất giấu tại nơi mà K đã cất giấu máy cắt và máy hàn trước đó. Đến trưa cùng ngày, K dẫn Võ Văn M đi đến bãi đất trống rồi nhờ M đi bán các tài sản gồm 02 bao phế liệu chứa các cục lõi mô tơ máy cắt và nhôm phế liệu; 03 cuộn dây điện màu đen; 02 máy cắt; 01 máy khoan; 01 máy hàn. K có nói là tài sản trộm cắp, M biết đây là tài sản do K trộm cắp nhưng vẫn đồng ý đem bán giúp K. Khoảng 18 giờ cùng ngày, M điều khiển xe máy (không rõ biển số) đi đến bãi đất trống nơi K giấu tài sản rồi mang 02 bao phế liệu gồm các cục lõi mô tơ máy cắt và nhôm phế liệu bỏ lên xe mô tô chở đi bán trước. Khi đi đến đường P thuộc khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đi thu mua phế liệu dạo trên đường, tại đây Mỹ cân 02 bao phế liệu trên được khoảng 10kg nhôm phế liệu, khoảng 12kg các cục lõi mô tơ máy cắt và bán với giá 660.000đ cho người phụ nữ trên. Khoảng 40 phút sau M quay lại bãi đất trống để lấy tài sản tiếp tục mang đi bán thì thấy những tài sản trên không còn, đã bị ai đó lấy. Số tiền bán phế liệu có được M đã tiêu xài hết.

Ngày 08/01/2024 ông Cao Văn N đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P về việc mất trộm tài sản. Quá trình làm việc đối tượng Võ Đăng K đã khai nhận toàn bộ sự việc. Ngày 22/3/2024, Võ Văn M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P để đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐ.ĐGTS ngày 04/3/2024 của Hội Đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thị xã P, kết luận:

+ 01 kg đồng phế liệu, được gom, thu mua vào năm 2023. Tại thời điểm ngày 07/01/2024, tài sản có giá trị là 140.000đ/1kg (một trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ 01 máy cắt, hiệu Makita đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 07/01/2024, trị giá 400.000đ(Bốn trăm ngàn đồng).

+ 01 máy cắt, hiệu Makita, tại thời điểm ngày 07/01/2024, trị giá 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng).

+ 01 máy khoan, bắn vít, hiệu makita, tại thời điểm ngày 07/01/2024, trị giá 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 27/03/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS – UBND thị xã P, kết luận:

+ 20 cục lõi mô tơ máy cắt (bên trong có đồng) không còn sử dụng được, hàng phế liệu. Tổng trọng lượng 15kg. Tại thời điểm ngày 07/01/2024 trị giá 32.000 đồng/kg x 15kg = 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng);

+ 10kg nhôm vụn, phế liệu. Tại thời điểm ngày 07/01/2024 trị giá 35.000 đ/kg x 10kg = 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng);

+ 03 cuộn dây điện, bên ngoài vỏ nhựa màu đen, bên trong lõi đồng, hiệu Cadivi, tổng trọng lượng 20kg. Tại thời điểm ngày 07/01/2024 tài sản có trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

+ 01 máy hàn điện tử, nhãn hiệu JASIC màu cam. Tại thời điểm ngày 07/01/2024 tài sản có trị giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố: Bị cáo Võ Đăng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Võ Văn M về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; đặc điểm nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng: điểm g Khoản 2 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K từ 03 đến 04 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 323, Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K từ 09 đến 12 tháng từ.

Xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.750.000đ theo biên lai thu tiền số 0002647 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đảm bảo thi hành án. Truy thu từ bị cáo Võ Văn M số tiền 660.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Đăng K phải bồi thường thiệt hại cho ông Cao Văn N với số tiên là 10.734.000đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Đăng K, Võ Văn M thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lần 1: Vào khoảng 14 giờ ngày 06/01/2024, tại tổ C, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Võ Đăng K đã có hành vi lén lút lấy trộm 40kg dây đồng phế liệu; 01 máy hàn; 01 máy cắt tổng trị giá 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) của ông Cao Văn N.

Lần 2: Khoảng 04 giờ ngày 07/01/2024 cũng tại tổ C, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Võ Đăng K tiếp tục đến tiệm phế liệu của anh Cao Văn N lấy trộm thêm 03 cuộn dây điện; 01 máy cắt; 01 máy khoan; 12kg các cục lõi mô tơ máy cắt; 10kg nhôm vụn phế liệu tổng trị giá 3.234.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Võ Đăng K đã trộm cắp của ông N là 10.734.000 đồng.

Sau đó, bị cáo Võ Đăng K bán một phần, phần còn lại gồm: 01 máy hàn; 02 máy cắt; 03 cuộn dây điện; 01 máy khoan; 12kg các cục lõi mô tơ máy cắt; 10kg nhôm vụn phế liệu tổng trị giá 5.134.000đ được bị cáo cất giấu ở bãi đất trống thuộc khu phố V, phường P, thị xã P rồi nhờ Võ Văn M tiêu thụ. Bị cáo M biết đây là tài sản do K phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý bán giúp K 12kg các cục lõi mô tơ máy cắt; 10kg nhôm vụn phế liệu được 660.000đ. Số tài sản còn lại Mỹ chưa kịp mang đi tiêu thụ thì đã bị người khác lấy mất.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Đăng K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của cáo bị cáo Võ Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[3] Đới với hành vi phạm tội của bị cáo Võ Đăng K là rất nguy hiểm cho xã hội; Còn đối với hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Các bị cáo lười lao động, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm tương xứng

với hành vi mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Võ Đăng K phạm tội hai lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự. Còn bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo K đã bị xét nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa thật sự ăn hối cải tuy nhiên vẫn áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo M phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo M đã ra đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Các tài sản mà bị cáo Võ Đăng K bán cho ông T1 hiện ông T1 đã bán cho người khác không rõ nhân thân, những tài sản cất giấu ở bãi đất trống đã bị người khác lấy nên không thu hồi được.

[5.2] Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.750.000đ theo biên lai thu tiền số 0002647 ngày 24/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đảm bảo thi hành án.

[5.3] Bị cáo Võ Văn M bán lấy được số tiền 660.000đ nhưng đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu từ bị cáo số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Tý G hiện chưa xác định được nhận thân lai lịch, khi bắt được sẽ xử lý sau. Về ông Trương Nguyễn Thu T1 khi mua phế liệu do K bán không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T1. Người phụ nữ mua phế liệu của Võ Văn M hiện chưa xác định được nhận thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Cao Văn N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.734.000 đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn đồng), bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên cần ghi nhận.

[8] Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố các bị cáo Võ Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản", Võ Văn M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo như bản cáo trạng là có căn cứ.

[**9]** Về án phí: Các bị cáo Võ Đăng K và Võ Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo K phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Võ Đăng K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt bị cáo K 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/01/2024.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Võ Văn M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

+ Xử phạt bị cáo M (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002647 ngày 24/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đảm bảo thi hành án.

+ Truy thu từ bị cáo Võ Văn M số tiền 660.000đ (Sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Võ Đăng K có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 10.734.000đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng) cho ông Cao Văn N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí:

+ Buộc bị cáo Võ Đăng K, Võ Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Võ Đăng K còn phải nộp 536.700đ (Năm trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/7/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- CCTHADS TX. Phú Mỹ;
- Công an TX. Phú Mỹ (02 bản);
- Phòng PV06- Công an tỉnh BR-VT
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Cường